

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST

Ngày: 29/01/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Viết Được.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Diễn;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 760/2020/TLST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với:

Bị cáo: **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1993 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: Bin. Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Nghề nghiệp: Thợ hồ. Con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1966. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày từ ngày 31/7/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Bị hại: Cháu Đặng Bích T, sinh ngày 14/6/2007. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Đặng Minh H, sinh năm 1981 và bà Lê Thùy E, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ N, khu phố B, phường P, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/7/2020, Huỳnh Văn N (sinh ngày 24/12/1993) đến thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai làm phụ hồ. Do chưa có nơi ở nên Như đến xin ở nhờ cùng với anh Tri Bửu T và chị Nguyễn Thanh H (vợ anh T) tại phòng trọ số E1-

Khu nhà trọ Bờ kè thuộc khu phố 1, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 14 giờ ngày 27/7/2020, N điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thuộc khu phố 3, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh thì gặp và làm quen với cháu Đặng Bích T, sinh ngày 14/6/2007, thường trú tại ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu. Như rủ cháu T đi chơi, cháu T đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N sử dụng xe mô tô chở cháu T về ở chung với N tại phòng trọ do vợ chồng anh T thuê. Tại đây, từ ngày 27/7/2020 đến ngày 30/7/2020, lợi dụng cháu T đang ở độ tuổi chưa thành niên và ít hiểu biết nên N đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu T. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 20 giờ, ngày 27/7/2020, tại phòng trọ nêu trên, được sự đồng ý của cháu T, N đã 01 (một) lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu T.

- Lần 2: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/7/2020, tại phòng trọ nêu trên, được sự đồng ý của cháu T, N đã 01 (một) lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu T.

Đến 17 giờ, ngày 30/7/2020, chị Lê Thùy E và anh Đặng Minh H (cha, mẹ cháu T) đi tìm phát hiện cháu T đang ở phòng trọ của N. Cháu T kể lại sự việc bị N giao cấu nên cùng ngày chị Lê Thùy E tố cáo hành vi của N đến Công an phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa. Sau đó, Công an phường Thống Nhất chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để xử lý.

Bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 0648/TD/2020, ngày 03/8/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Đồng Nai kết luận cháu Đặng Bích T tổn thương bộ phận sinh dục như sau: “Màng trinh: hình chóp, đường kính lỗ trinh 1,1cm. Màng trinh rách cũ vị trí 06 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu”. Kết quả xét nghiệm: không tìm thấy tinh trùng trong âm đạo”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 20/CT/VKSBH, ngày 23/12/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, nêu tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát không phát biểu tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 27/7/2020 và khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 28/7/2020, tại phòng số E1 dãy nhà trọ Bờ kè thuộc khu phố 1, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, được sự đồng ý của cháu Đặng Bích T, sinh ngày 14/6/2007, Huỳnh Văn N đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu T.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em, gây tâm lý bất bình, lên án trong xã hội, đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, với tình tiết định khung là “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của phía bị hại; người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra cháu Đặng Bích T khai: Ngoài 02 lần thực hiện hành vi giao cầu theo Cáo trạng đã truy tố, thì vào khoảng 12 giờ, ngày 29/7/2020 cũng tại địa điểm nêu trên, bị cáo đã 01 lần thực hiện hành vi giao cầu với cháu T; từ ngày 27/7/2020 đến ngày 30/7/2020, bị cáo đã nhiều lần dâm ô đối với cháu T. Tuy nhiên, bị cáo Như không thừa nhận; kết quả điều tra chưa đủ cơ sở để xác định lời khai của cháu T là đúng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa chỉ truy tố bị cáo 02 lần thực hiện hành vi giao cầu với cháu T. Căn cứ vào Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử, Tòa án xét xử đối với bị cáo về những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

Đối với anh Tri Bửu Tiến và chị Nguyễn Thanh Hoa đồng ý cho bị cáo Như và cháu T ngủ chung trên gác lửng phòng trọ, nhưng anh T và chị H không biết việc Như giao cầu với cháu T và không biết cháu T dưới 16 tuổi, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 03 (ba) năm tù về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Huỳnh Văn N phải nộp số tiền 200.000đ (hai T nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP Biên Hòa;
- Chi cục THA DS TP Biên Hòa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Viết Được

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP Biên Hòa;
- Chi cục THA DS TP Biên Hòa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Viết Được

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thìn Huỳnh Thế Cần

Trịnh Viết Được

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP Biên Hòa;
- Chi cục THA DS TP Biên Hòa;
- Lưu HS, VP.

Trịnh Viết Được